

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST  
Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Nở.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh
2. Ông Y Tha Mlô

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 17/11/2020 đối với bị cáo:

**Y Br**, sinh năm 19xx tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Buôn S, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y K, sinh năm 19xx và bà H DJ, sinh năm 19xx; bị cáo có vợ là H D, sinh năm 19xx và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2020 cho đến nay – có mặt.

**- Bị hại:** Bà H Ng, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn S, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ.

2. Ông Y H, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn S, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 10/10/2020, Y Br đi bộ quanh khu vực buôn S, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ tìm nhà dân nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà bà H Ng (sinh năm: 19xx, trú tại buôn S, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ) thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 852.xx để bên hông nhà nhưng không có người trông coi. Lúc này Y Br nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên nên Y Br dùng tay đẩy cổng vào (do cổng không khóa), khi vào đến nơi thấy chìa khóa cắm ở cổ xe Y Br dắt xe đi ra đường khoảng 100m thì lên xe nổ máy bỏ chạy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Y Br đem xe đến tiệm mua bán xe máy cũ “Ng Q” do anh Phan Văn H (sinh năm: 19xx, trú tại Tổ dân phố Q, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ) làm chủ tại địa chỉ số 02-04 Y Ng, buôn K, xã C, huyện C để cầm cố nhưng vì xe không có giấy tờ nên anh H không nhận cầm cố. Sau đó do quên biết từ trước nên Y Br có hỏi mượn anh H số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) và để xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 852.xx làm tin thì anh H đồng ý. Y Br sử dụng số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐDGTS ngày 23/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cư M’gar kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AB-852.xx, số loại 50S, nhãn hiệu ESPERO, số khung: B2PEGA101xxx, số máy: 139FMB101xxx, giá trị còn lại: 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar đã thu giữ vật chứng vụ án, gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AB-852.xx, số loại 50S, nhãn hiệu ESPERO, số khung: B2PEGA101xxx, số máy: 139FMB101xxx.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 09/11/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar truy tố bị cáo Y Br về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y Br, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y Br phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y Br từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H Ng không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại tài sản cho bà H Ng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y H trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Y Br đã tác động gia đình trả cho anh Phan Văn H số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Đối với các khoản tiền nêu trên, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường nên anh Y H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Y Br tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/10/2020, bị cáo Y Br đi bộ quanh khu vực buôn S, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ tìm nhà dân nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà bà H Ng bị cáo Y Br đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB-852.xx, trị giá tài sản là: 3.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Y Br đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân và biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại bà H Ng số tiền 6.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của các bên và bị hại bà H Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại tài sản cho bị hại bà H Ng gồm: 01 xe mô tô biển số 47AB-852.48, số loại 50S, nhãn hiệu ESPERO, số khung: B2PEGA101xxx, số máy: 139FMB101xxx là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn H có đơn yêu cầu bị cáo Y Br trả số tiền 800.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình trả cho

anh H số tiền 800.000 đồng và anh H không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y H là người đã trả số tiền 800.000 đồng cho anh Phan Văn H và bồi thường cho bị hại bà H Ng số tiền 6.000.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y Br. Đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Y Br phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y Br 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/10/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại tài sản cho bị hại bà H Ng gồm: 01 xe mô tô biển số 47AB-852.xx, số loại 50S, nhãn hiệu ESPERO, số khung: B2PEGA101xxx, số máy: 139FMB101xxx.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Br phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Phùng Thị Nở**